

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN**



**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019**

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 03 năm 2019



Tp.HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Thời gian: - 08h30 ngày 22 tháng 03 năm 2019 (Thứ sáu)

Địa điểm: - Phòng C, Tầng trệt, khách sạn Victory số 14 Võ Văn Tần, P.6, Quận 3, Tp.HCM

Thời gian	Chương trình Đại hội	Thực hiện
	I. THỦ TỤC KHAI MẠC	Ban tổ chức
07h30 – 08h30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông	Ban tổ chức
	- Kiểm tra tư cách cổ đông	
	- Phát phiếu biểu quyết và phát tài liệu	
08h30 – 08h45	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.	
	- Thông qua quy chế đại hội.	
	- Giới thiệu biểu quyết thông qua danh sách Chủ tịch đoàn, Ban thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết.	
	- Mời đoàn chủ tịch, Ban thư ký lên làm việc.	Chủ tịch đoàn
	- Thông qua chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.	
	II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI	Đoàn Chủ tịch
08h45 - 10h	A. Các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông	
	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018, kế hoạch năm 2019.	Ông Phạm Văn Ngọ - GD Công ty
	- Báo cáo của HĐQT về công tác quản lý hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.	Ông Đặng Văn Hiếu – Chủ tịch HĐQT
	- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018. - Tờ trình phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019. - Báo cáo tình hình chi trả thù lao HĐQT – BKS năm 2018 và kế hoạch thù lao HĐQT – BKS năm 2019.	Ông Nguyễn Tấn Danh – Kế toán trưởng
	- Báo cáo của BKS về hoạt động SXKD và công tác quản lý Công ty năm 2019. - Tờ trình chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.	Ban kiểm soát



	B. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS	
10h – 10h30	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty - Tờ trình về việc kiện toàn nhân sự HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020 (biểu quyết). - Mời Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết lên làm việc 	Chủ tịch Đoàn
	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và thông qua quy chế bầu cử - Tiến hành bầu cử 	Ban bầu cử
	C. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo.	Đoàn chủ tịch
10h30 – 11h45	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019.	Đoàn chủ tịch
	- Báo cáo của HĐQT Công ty về công tác quản lý hoạt động SXKD năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019.	
	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018. - Tờ trình phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018. - Báo cáo tình hình chi trả thù lao HĐQT – BKS năm 2018 và kế hoạch thù lao HĐQT – BKS năm 2019. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động SXKD và công tác quản lý Công ty năm 2018. - Tờ trình chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019. - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. 	
	- Báo cáo kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020.	
	- HĐQT, BKS ra mắt Đại hội.	Ban bầu cử
		Ban tổ chức
	III. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI	
11h45 – 12h	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội (Đại hội biểu quyết)	Ban thư ký
	- Bế mạc Đại hội.	Chủ tịch đoàn
12h	- Ăn trưa (Buffet tại Nhà hàng tầng trệt).	Toàn thể đại hội



BAN TỔ CHỨC

Số: 27/BC/VCSG – BĐH

TP.HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2019



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 VÀ
KẾ HOẠCH NĂM 2019 CỦA CTY CP VINACONEX SÀI GÒN
“Tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2019”

I. THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG:

1. Thị trường xây lắp:

Thị trường xây lắp năm 2018 đã có những chiều hướng thuận lợi, nguồn vốn đầu tư cho khu vực bất động sản dần khởi sắc với nhiều nơi tăng trưởng mạnh trở lại cùng với sự hỗ trợ của Tổng Công ty. Cho nên, trong năm 2018 Công ty đã có sự chuyển dịch mạnh mẽ trong công tác tổ chức triển khai thi công xây lắp, bên cạnh các ưu thế về sản phẩm dầm cầu bê tông dự ứng lực Công ty còn mở rộng sang thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, cấp thoát nước, ... đã đạt được một số kết quả trong năm 2018.

2. Các khó khăn trước mắt và lâu dài:

Trước tình hình chung của thị trường, hoạt động SXKD của Vinaconex Sài Gòn trong năm qua tiếp tục hứng chịu nhiều khó khăn:

- Tình trạng thiếu việc làm tiếp tục là vấn đề ảnh hưởng lớn nhất đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty. Dẫn đến doanh thu, sản lượng không đảm bảo kế hoạch, dòng tiền tương đối khó khăn.
- Những năm qua lĩnh vực thế mạnh của Công ty là sản xuất dầm super T, xây dựng các công trình giao thông cầu đường. Do đó, thiếu sức cạnh tranh về các hoạt động xây lắp khác như xây lắp dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, ... Trong năm 2018 Công ty có sự chuyển dịch mạnh mẽ trong công tác tổ chức thi công xây lắp (*chuyển tiếp từ việc thi công các công trình giao thông cầu đường, sản xuất và lao lắp dầm cầu Super T sang các công trình dân dụng, công nghiệp và cấp thoát nước*). Do đây không phải lĩnh vực thế mạnh của Công ty nên dẫn đến hiệu quả quản lý, điều hành và triển khai thi công chưa đạt kỳ vọng.
- Công tác đấu thầu công ty phải nhờ sự hỗ trợ của Tổng công ty VINACONEX để khắc phục điểm yếu về năng lực hồ sơ đấu thầu. Do báo cáo tài chính các năm gần đây Công ty bị thua lỗ.
- Điểm tín dụng thấp đối với các Ngân hàng là trở ngại còn rất lớn để vay vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Thuận lợi cơ bản:

- Công ty đã hoàn thành Công tác tái cơ cấu Nhà máy bê tông Long An trong năm 2017 và hoàn thành việc giải thể Chi nhánh Công ty CP Vinaconex Sài Gòn – Nhà máy bê tông Vinaconex Long An trong năm 2018, giảm phân nào áp lực tài chính từ chi phí khấu hao, chi phí lãi vay và chi phí gián tiếp đầu tư Nhà máy.
- Công ty có sự đa dạng hóa trong công tác thi công xây lắp từ các công trình cầu đường giao thông, sản xuất và lao lắp dầm Super T sang việc triển khai thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, cấp thoát nước.
- Công ty bước đầu xây dựng được mối quan hệ với các chủ đầu tư là các Tổng công ty lớn như: Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn (Sawaco), Công ty Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước, Công ty TNHH MTV An Phú, ...)
- Tập thể Ban lãnh đạo và các CBCNV trong toàn Công ty có sự đoàn kết, nhất trí cao trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và của HĐQT cũng như trong mọi hoạt động SXKD của Công ty.
- Tổng công ty Vinaconex đã và đang hỗ trợ đơn vị trong tìm kiếm việc làm và vốn vay.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018:

1. Các chỉ tiêu tài chính – kinh tế chủ yếu:

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % KH
1. Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	112.532	80.853	72%
- Giá trị xây lắp	Tr.đồng	108.043	75.523	67%
- Giá trị XKLD	Tr.đồng	4.489	5.492	122%
- Sản xuất khác			2.537	
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	91.410	82.995	91%
- Giá trị xây lắp	Tr.đồng	87.329	74.966	86%
- Xuất khẩu lao động	Tr.đồng	4.081	5.492	135%
- Sản xuất khác				
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.295	(2.249)	
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.836	(2.249)	
5. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	2		
6. Tỷ suất cố tức	%	0	0	
7. Thu nhập bình quân	Tr/người/tháng	7.000	8.500	121%

2. Đánh giá việc thực hiện một số nhân tố chủ yếu trong hoạt động SXKD:

Việc không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về kinh tế tài chính năm 2018, đánh giá quá trình hoạt động của Công ty tập trung vào một số nguyên nhân và hạn chế cơ bản như sau:

- Một phần nguyên nhân do Tổng Công ty thay đổi định hướng SXKD (*thay đổi chủ sở hữu mới thông qua việc thoái vốn nhà nước*). Không tiếp tục triển khai thi công gói thầu “thi công kết cấu móng khu vực 2,3 – giai đoạn 1” thuộc dự án khu thương mại, biệt thự và chung cư cao cấp Thái Sơn Long An khi đang phối hợp cùng Vinaconex Sài Gòn triển khai thi công dẫn đến việc Công ty không hoàn thành kế hoạch doanh thu, sản lượng.
- Công tác tổ chức bộ máy quản lý vẫn chưa được hoàn thiện, mặc dù đã xây dựng được mô hình quản lý thông qua việc sửa đổi và ban hành một số quy chế, quy định nhưng việc triển khai trên thực tế còn rất khiêm tốn. Trước mắt chỉ đáp ứng được quy mô sản xuất nhỏ. Để đáp ứng được nhu cầu sản xuất cần phải tập trung công tác tuyển dụng và có chính sách về người lao động tốt hơn để sử dụng nhân lực được bền vững.
- Tổ chức quản lý, giám sát và điều hành từ văn phòng công ty đến các đơn vị sản xuất thi công còn hạn chế về quy trình quản lý. Trong năm 2018 công tác quản lý chi phí sản xuất dù đã tiết kiệm hơn nhưng sẽ gặp trở ngại khi quy mô SXKD tăng cao. Các hạn chế trên bắt nguồn từ nguồn lực con người dẫn đến việc thực hiện quy chế quản lý điều hành chưa được đồng bộ.
- Công tác đấu thầu vẫn còn rất hạn chế về năng lực con người cũng như sự hạn chế của hồ sơ tài chính doanh nghiệp.
- Công tác thu hồi công nợ mặc dù đã được HĐQT và BĐH Công ty đẩy mạnh thực hiện nhiều biện pháp như (*Thành lập tổ thu hồi công nợ, cử cán bộ đến đòi nợ trực tiếp, khởi kiện một số các đơn vị chây ì trong việc trả nợ cho Công ty, ...*). Nhưng, nhìn chung hiệu quả thu hồi công nợ chưa cao, gây khó khăn về dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD.
- Năng lực tổ chức quản lý, điều hành của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý còn chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

III. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019:

Trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong năm 2018 và trước tình hình thực tế chưa có việc làm cho năm 2019. Công ty định hướng kế hoạch SXKD năm 2019, như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐV	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch 2019	Ghi chú
1. Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	80.853	16.426	20%
- Giá trị xây lắp	Tr.đồng	75.523	12.161	16%
- Giá trị XKLD	Tr.đồng	5.492	3,500	63,7%
- Sản xuất khác		2.537	765	30,2%
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	82.995	22,569	27%
- Giá trị xây lắp	Tr. đồng	74.966	18,304	24,4%

- Xuất khẩu lao động	Tr.đồng	5.492	3,500	63,7%
- Sản xuất khác		1.984	765	39%
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(2.249)	(826)	
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(2.249)	(826)	
5. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%			
6. Tỷ suất cổ tức	%	0	0	
7. Thu nhập bình quân	Tr/người/tháng	8.500	14.000	165%

2. Một số nhiệm vụ cốt yếu thực hiện trong năm 2019:

2.1. Về định hướng hoạt động, năm 2019:

- Công ty tiếp tục các hoạt động nhằm giải quyết nốt các hợp đồng xây lắp, xuất khẩu lao động đang thực hiện dở dang. Đồng thời dừng tìm kiếm và ký các hợp đồng xây lắp, xuất khẩu lao động mới, tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng.

- Trong năm 2019, Công ty phối hợp với Tổng công ty tìm kiếm các dự án bất động sản khu vực Thành phố Hồ Chí Minh để Tổng công ty đầu tư và phát triển, Tổng công ty sẽ giao các phần việc xây lắp mới tại các dự án do Tổng công ty làm chủ đầu tư để Công ty thực hiện, từng bước khôi phục và phát triển Công ty theo hướng mới.

2.2. Về lộ trình thực hiện:

Để giảm mức suy giảm nguồn vốn, tiến đến hồi phục và bảo toàn vốn. Công ty cần xây dựng quy mô và mô hình quản lý phù hợp, chuẩn bị phục hồi và phát triển cho những năm tiếp theo. Để thực hiện được mục tiêu này, Công ty còn rất nhiều vấn đề phải giải quyết, tập trung chủ yếu vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tập trung các nguồn lực hoàn thực hiện thi công hoàn thành các công trình còn đang dang dở từ các năm trước để lại.

- Công ty đặt mục tiêu tinh giảm nhân sự phù hợp với tình hình thực tế hoạt động SXKD, trong đó ưu tiên bố trí tối thiểu 01 cán bộ có năng lực tìm kiếm dự án bất động sản phục vụ công tác phát triển dự án mới.

- Lộ trình đến 30/06/2019, Công ty hoàn thành cơ bản việc xử lý các tồn đọng để đến cuối năm hạch toán xử lý toàn bộ các tồn đọng trong báo cáo tài chính năm 2019.

- Từ Quý II/2019, Công ty phối hợp với Tổng công ty tìm kiếm các dự án bất động sản tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận để Tổng công ty đầu tư, Tổng công ty sẽ giao các phần việc xây lắp tại các dự án này để Công ty tổ chức thi công xây lắp nhằm khôi phục và phát triển Công ty.

- Tập trung toàn bộ các nguồn lực và sử dụng các biện pháp quyết liệt hơn nữa để thu hồi công nợ, góp phần tạo dòng tiền đáp ứng một phần nhu cầu sản xuất kinh doanh. Nhanh chóng hoàn tất hồ sơ thanh, quyết toán các công trình dự án. Thi công đến đâu thanh toán đến đó để tạo dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD.

- Hoàn thành thủ tục niêm yết toàn bộ cổ phiếu trên sàn Upcom trong quý II năm 2019 theo Thông tư 180/2015/TT-BTC đối với Công ty đại chúng theo quy định.

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Trong năm 2018, mặc dù có sự quyết tâm và nỗ lực rất lớn của HĐQT, Ban điều hành cũng như các tập thể các CBCNV Công ty. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh không đạt như kỳ vọng của quý vị cổ đông. Ban điều hành Công ty xin nhận trách nhiệm trước ĐHĐCĐ. Trước tình hình khó khăn như hiện nay, đòi hỏi tập thể CBCNV Công ty cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa.

Với nhận thức đó, và trên cơ sở nhiều kỳ vọng mà quý vị cổ đông đã đặt ra. Ban điều hành mong nhận được sự cảm thông, tin tưởng và tiếp tục ủng hộ của quý vị cổ đông để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trình bày trước Đại hội đồng cổ đông. Thực hiện trách nhiệm phục hồi, tiến tới bảo toàn vốn Chủ sở hữu và phát huy các tiềm lực nội tại khác nhằm chuẩn bị cho giai đoạn phát triển mới thuận lợi hơn cho những năm tiếp theo.

Xin trân trọng báo cáo đại hội!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu VP

CÔNG TY CP VINACONEX SÀI GÒN
GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

PHẠM VĂN NGỌ



Số: 28/BC/VCSG-HĐQT

TP.HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO

CỦA HĐQT VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VINACONEX SÀI GÒN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vinaconex Sài Gòn và các quy định của Pháp luật liên quan, HĐQT Công ty trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2018:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty so với kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua như sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện đến 31/12/2018	Tỷ lệ % KH
1. Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	112.532	80.853	72%
- Giá trị xây lắp	Tr.đồng	108.043	75.523	67%
- Giá trị XKLD	Tr.đồng	4.489	5.492	122%
- Sản xuất khác			2.537	
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	91.410	82.995	91%
- Giá trị xây lắp	Tr.đồng	87.329	74.966	86%
- Xuất khẩu lao động	Tr.đồng	4.081	5.492	135%
- Sản xuất khác				
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.295	(2.249)	
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.836	(2.249)	
5. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	2		
6. Tỷ suất cố tức	%	0	0	
7. Thu nhập bình quân	Tr/người/tháng	7.000	8.500	121%

2. Đánh giá chung về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty:

Năm 2018, trong công tác quản lý điều hành, HĐQT Công ty đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ được ĐHCĐ giao, thực hiện đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm. Chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành Công ty từng bước khắc phục khó khăn

Năm 2018 Công ty không phải chịu áp lực tài chính từ chi phí lãi vay đầu tư Nhà máy bê tông Vinaconex Long An. Tuy nhiên, các khó khăn trong công tác tìm việc do báo cáo tài chính bị thua lỗ từ các năm trước để lại, Công ty không chủ động được trong công tác đấu thầu (*Công tác đấu thầu, tìm việc phần lớn vẫn tranh thủ sự hỗ trợ Tổng Công ty*) một phần nữa do năng lực quản lý điều hành còn có phần hạn chế của Ban điều hành Công ty dẫn đến việc Công ty không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT

1. Hoạt động của HĐQT:

Năm 2018, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ hàng quý và các cuộc họp đột xuất để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Thành phần dự họp được mở rộng với sự tham gia của các thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và bộ phận Tài chính – Kế toán nhằm xử lý, chỉ đạo các vấn đề phát sinh đáp ứng kịp thời nhiệm vụ quản lý, điều hành Công ty. Các cuộc họp đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

HĐQT cũng đã ban hành Nghị quyết tại các phiên họp trực tiếp và các Quyết định thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản để thực hiện chức năng quản trị hoạt động của Công ty và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, bám sát các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao. Cụ thể như sau:

- Quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành và các bộ phận chức năng liên quan tập trung hoàn thành công tác lên sàn Upcom. Đến nay Công ty đã hoàn thành việc nộp hồ sơ đăng ký lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và hồ sơ Upcom đã nộp cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đang đợi kết quả.
- Sau khi hoàn thành các thủ tục tái cơ cấu Nhà máy bê tông Vinaconex Long An năm 2017. Trong năm 2018 Công ty đã hoàn thành các thủ tục giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Vinaconex Sài Gòn – Nhà máy bê tông Vinaconex Long An theo quy định.
- Chỉ đạo công tác tổ chức nhân sự Ban điều hành Công ty phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy chế quy định của cổ đông lớn Tổng công ty cũng như của Công ty thông qua việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty.
- Chỉ đạo việc triển khai các biện pháp tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 về tăng cường công tác quản lý điều hành – tiết kiệm chi phí trong hoạt động SXKD, tập trung công tác thu hồi công nợ.

- Chỉ đạo Ban Điều hành Công ty rà soát sửa đổi bổ sung một số quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình thực tế, thông qua việc thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng; Ban; đơn vị trực thuộc Công ty.
- Các Nghị quyết, quyết định về các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2. Hoạt động của từng thành viên HĐQT:

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Phụ lục 1 gửi kèm Báo cáo này.

3. Các cuộc họp và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT:

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Phụ lục 2 gửi kèm Báo cáo này.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC & CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

1. Về công tác nhân sự Ban Điều hành:

Công tác nhân sự Ban điều hành Công ty năm 2018 không có sự thay đổi so với năm 2017. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, trong năm 2018 HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty triển khai việc kiện toàn nhân sự tại các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc Công ty.

Đồng thời với việc kiện toàn nhân sự, Giám đốc Công ty đã chủ động phân giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban Điều hành phụ trách từng lĩnh vực cụ thể của Công ty. Ngoài việc thực hiện các vai trò điều hành chung, Giám đốc đã xây dựng cơ chế làm việc tạo điều kiện cho mỗi thành viên trong Ban Điều hành phát huy được hết các chuyên môn, tính độc lập, chủ động, trách nhiệm trong công việc thực hiện nhiệm vụ được giao, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

2. Về công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ – HĐQT đã được Ban Điều hành tổ chức thực hiện khẩn trương, nghiêm túc.
- Công tác quản lý chi phí được Ban Điều hành rà soát thường xuyên, liên tục.
- Công tác lưu ký chứng khoán tập trung và lên sàn Upcom được Ban điều hành Công ty nghiêm túc triển khai thực hiện.
- Công tác thu hồi công nợ cũng được Ban Điều hành tập trung thực hiện thông qua việc khởi kiện các cá nhân, đơn vị chây ì trong việc thanh toán công nợ cho Công ty.
- Năm 2018, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với người lao động, Công ty không có tình trạng nợ lương và nợ đọng BHXH.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỒN TẠI

Nhìn chung, HĐQT, Ban điều hành và đội ngũ quản lý đã có sự nỗ lực cố gắng để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ thông qua. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn tồn tại, dẫn đến việc không hoàn thành kế hoạch SXKD, cụ thể như sau:

1. Do khó khăn trong công tác tìm việc vì báo cáo tài chính bị thua lỗ từ các năm trước để lại, Công ty không chủ động được trong công tác đấu thầu (*Công tác đấu thầu, tìm việc phân lớn vẫn tranh thủ sự hỗ trợ Tổng Công ty*) dẫn đến tình trạng Công ty thiếu việc làm.

2. Một phần nguyên nhân do định hướng SXKD của Tổng Công ty khi có sự thay đổi chủ sở hữu thông qua việc dừng triển khai thi công công trình Long Hậu (khi Vinaconex Sài Gòn đang triển khai thi công) dẫn đến việc không hoàn thành kế hoạch doanh thu sản lượng năm 2018.
3. Bắt đầu từ năm 2017, 2018 Công ty mới có sự chuyển dịch trong công tác thi công các công trình giao thông cầu đường sang các công trình dân dụng, công nghiệp và cấp thoát nước vốn không phải là lĩnh vực chuyên môn và thế mạnh của Công ty. Do đó, trong thời gian đầu thực hiện, hiệu quả quản lý điều hành và triển khai thi công còn chưa cao.
3. Công tác thu hồi công nợ mặc dù đã được HĐQT và BĐH Công ty đẩy mạnh thực hiện nhiều biện pháp như: Thành lập tổ thu hồi công nợ, cử cán bộ đến đòi nợ trực tiếp, khởi kiện một số các đơn vị chây ì trong việc trả nợ cho Công ty, ... Nhưng, nhìn chung hiệu quả thu hồi công nợ không cao, gây khó khăn về dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD. Bên cạnh đó, hoạt động vay vốn SXKD từ các tổ chức tín dụng gặp nhiều khó khăn do điểm tín dụng thấp dẫn đến khó khăn về vốn vay từ các tổ chức tín dụng.
4. Xác định nguồn lực con người là quan trọng cho sự phát triển của Công ty. Mặc dù năm 2018 tình hình tuyển dụng nhân sự của Công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, để tuyển dụng được những nhân sự có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng được yêu cầu công việc Công ty cần phải xây dựng được cơ chế tuyển dụng nhân sự phù hợp, đặc biệt là cơ chế tiền lương và phúc lợi phù hợp.
5. Một phần do năng lực quản lý điều hành còn có phần hạn chế của Ban điều hành Công ty. HĐQT và Ban điều hành Công ty vẫn chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD dẫn đến việc Công ty không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

V. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, rút kinh nghiệm từ những bài học về công tác chỉ đạo, quản lý điều hành hoạt động SXKD những năm qua và nhận thức rõ trách nhiệm của mình trước ĐHĐCĐ, HĐQT đưa ra các định hướng và giải pháp chính để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019, cụ thể như sau:

- Các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐV	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch 2019	Ghi chú
1. Tổng giá trị SXKD	Tr.đồng	80.853	16.426	20%
- Giá trị xây lắp	Tr.đồng	75.523	12.161	16%
- Giá trị XKLD	Tr.đồng	5.492	3,500	63,7%
- Sản xuất khác		2.537	765	30.2%
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	82.995	22,569	27%
- Giá trị xây lắp	Tr. đồng	74.966	18,304	24.4%

- Xuất khẩu lao động	Tr.đồng	5.492	3.500	63,7%
- Sản xuất khác		1.984	765	39%
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(2.249)	(826)	
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(2.249)	(826)	
5. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%			
6. Tỷ suất cổ tức	%	0	0	
7. Thu nhập bình quân	Tr/người/tháng	8.500	14.000	165%

- Tập trung chỉ đạo Ban Điều hành tích cực chủ động, sáng tạo vượt qua khó khăn để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Thực thi các giải pháp tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, trong đó, cốt lõi là quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, gồm: chi phí lao động, vật tư, chi phí quản lý, quản lý tài sản xe máy, thiết bị thi công đối với các công trình đang triển khai thi công dang dở.
- Tinh giảm bộ máy nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, bao gồm cả nhân sự Ban điều hành Công ty, có cơ chế phù hợp để tuyển dụng các nhân sự mới có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng được nhu cầu công việc theo định hướng SXKD năm 2019 và các năm tiếp theo.
- Chỉ đạo Ban Điều hành tập trung quyết liệt cho công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ lớn. Phân giao trách nhiệm từng cán bộ phụ trách các khoản công nợ cụ thể để nâng cao hiệu quả hoạt động thu hồi công nợ. Tuyệt đối không để phát sinh các khoản công nợ mới.
- Tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của Tổng Công ty trong công tác tìm việc. Tăng cường các mối quan hệ hợp tác với các đối tác trong nước và nước ngoài (nếu có), tận dụng các mối quan hệ để tìm kiếm cơ hội hợp tác, tham gia đầu tư các dự án bất động sản khi có điều kiện.
- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban Điều hành Công ty phấn đấu phát triển Công ty xứng đáng với mong muốn của Đại hội đồng cổ đông.

VI. KẾT LUẬN:

Từ những kết quả và kinh nghiệm thực tiễn của năm 2018, với nhận thức sâu sắc về những khó khăn, thách thức và các cơ hội của năm 2019. HĐQT sẽ tăng cường công tác chỉ đạo, hỗ trợ, cùng Ban Điều hành Công ty CP Vinaconex Sài Gòn vượt qua khó khăn hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 được ĐHĐCĐ thông qua nhằm tạo tiền đề cho sự phát triển Công ty trong những năm sắp tới.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua báo cáo chung của HĐQT Công ty về hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của HĐQT và ủy nhiệm cho HĐQT chỉ đạo, triển khai thực hiện.

Để đảm bảo hoạt động đầu tư của Công ty được linh hoạt, kịp thời, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phê duyệt các dự án đầu tư hoặc các vấn đề liên quan đến công tác chuẩn bị thực hiện các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như k/gửi;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Đặng Văn Hiếu

PHỤ LỤC 1: HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự	Các nhiệm vụ đã thực hiện
1	Dương Văn Mậu	Chủ tịch	1/6	17%	Thay đổi chủ tịch	- Chỉ đạo công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018.
	Trần Tuấn Anh		5/6	83%	Thay đổi chủ tịch	- Chỉ đạo việc lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT từng tháng/quý; Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp HĐQT. - Ký ban hành các QĐ thay mặt HĐQT. - Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các NQ, QĐ của HĐQT; chỉ đạo việc xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề cần quyết nghị trong thời gian giữa các phiên họp HĐQT định kỳ; - Chỉ đạo thực hiện thủ tục lên sàn Upcom. - Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được HĐQT ủy quyền.
2	Phạm Văn Ngộ	Thành viên	6/6	100		- Tham gia các cuộc họp của HĐQT; xem xét, góp ý và thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. - Trực tiếp chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt, các NQ, QĐ của HĐQT.
3	Phan Huy Diễn	Thành viên	6/6	100		- Tham gia các cuộc họp của HĐQT; xem xét, góp ý và thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. - Trực tiếp tham gia chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt, các NQ, QĐ của HĐQT.
4	Phạm Quang Long	Thành viên	6/6	100		- Tham gia các cuộc họp của HĐQT; xem xét, góp ý và thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. - Trực tiếp tham gia chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt, các NQ, QĐ của HĐQT.
5	Đặng Văn Hiếu	Thành viên	6/6	100		- Tham gia các cuộc họp của HĐQT; xem xét, góp ý và thực hiện biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.



PHỤ LỤC 2
CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT NĂM 2018

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng văn bản	Nội dung chính
1	12/NQ/HĐQT-VCSG	06/03/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 - Phương án hoạt động của Trung tâm DVTM&XKLĐ năm 2018 - Một số nội dung quan trọng khác.
2	19/NQ/VCSG-HĐQT	18/04/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thủ tục lên sàn theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 - Gửi tiết kiệm khoản tiền thu được từ việc chuyển nhượng NMLA - Báo cáo quỹ lương năm 2018 để HĐQT phê duyệt - Rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế quy định nội bộ - Kiện toàn nhân sự - Thu hồi công nợ - Nghiên cứu phương án sử dụng đất Hoàng Hữu Nam - Báo cáo tình hình đầu tư góp vốn tại Vinaconex Cửu Long, Vinaconex 27. - Xây dựng quỹ tiền lương năm 2018.
3	32/NQ/HĐQT-VCSG	19/06/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình dự án - Tiếp tục duy trì hoạt động XKLD - Lập kế hoạch SXKD phân khai cụ thể theo từng quý, phần đầu hoàn thành KH SXKD năm 2018 - Tập trung công tác tìm việc làm cho các tháng cuối năm và 2019. - Công tác rà soát, sửa đổi các quy chế quy định nội bộ ban hành thực hiện trong tháng 08/2018. - Công tác thu hồi công nợ
4	36C/NQ/VCSG-HĐQT	07/08/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn mã chứng khoán "SGV" và đăng ký lưu ký chứng khoán tập trung và đăng ký giao dịch Upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
5	47/NQ/VCSG-HĐQT	26/09/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Gia hạn thời gian bổ nhiệm và bổ nhiệm lại Kế toán trưởng
6	51/QĐ/VCSG-HĐQT	01/11/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm lại kế toán Trưởng Công ty

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Vinaconex Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vinaconex Sài Gòn được lập ngày 22 tháng 02 năm 2019, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi đã quá hạn thanh toán từ các năm trước với số tiền cần trích lập là 992.211.999 đồng. Điều này dẫn đến tại thời điểm 01/01/2018 và tại thời điểm 31/12/2018 chỉ tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" (Mã số 337) đang phản ánh thiếu số tiền 992.211.999 đồng, đồng thời chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất đang phản ánh thừa số tiền tương ứng.

Công ty chưa ghi nhận ảnh hưởng của các vấn đề ngoại trừ của kiểm toán viên trên báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty mẹ và các vấn đề làm cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến trên Báo cáo kiểm toán của Công ty liên kết - Công ty Cổ phần Vinaconex 27 khi lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2017 và năm 2018. Điều này dẫn đến tại thời điểm 01/01/2018 và 31/12/2018 chỉ tiêu "Đầu tư vào Công ty liên kết" (Mã số 252) đang phản ánh thừa số tiền tương ứng là 1.322.002.998 đồng và 793.130.797 đồng.

Trong năm 2018, Công ty không thực hiện trích khấu hao một số tài sản cố định với số tiền 467.242.376 đồng. Việc này dẫn đến chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" (Mã số 50) trên Báo cáo Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2018 đang phản ánh cao hơn số tiền 467.242.376 đồng; đồng thời chỉ tiêu "Tài sản cố định hữu hình" (Mã số 221) và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" (Mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm 31/12/2018 đang phản ánh cao hơn thực tế số tiền là 467.242.376 đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vinaconex Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 9 - Hàng tồn kho của Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất này. Trên khoản mục Hàng tồn kho của Công ty đang trình bày Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công trình Ký túc xá sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị 5,71 tỷ đồng. Công ty đang tiến hành nộp hồ sơ bù giá cho Ban Quản lý Dự án Xây dựng khu Ký túc xá sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc bù giá các hạng mục thi công xây dựng của Công trình này. Ban Giám đốc Công ty tin tưởng sẽ được ghi nhận một khoản doanh thu tương ứng với giá trị dở dang đang ghi nhận của Công trình này.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Trương Thị Hoài Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2446-2018-002-1

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		78.713.705.511	141.545.377.195
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	2.113.647.810	95.146.530.806
111	1. Tiền		2.113.647.810	5.146.530.806
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	90.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	31.000.000.000	1.600.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		31.000.000.000	1.600.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		31.514.755.524	24.371.064.761
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	38.173.121.850	24.529.104.326
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	6.069.998.682	13.074.272.176
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	14.856.065.663	14.352.118.930
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(27.584.430.671)	(27.584.430.671)
140	IV. Hàng tồn kho	9	14.085.302.177	20.426.124.810
141	1. Hàng tồn kho		14.085.302.177	20.426.124.810
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		-	1.656.818
152	1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	1.656.818
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		4.320.122.822	4.705.572.539
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		146.681.593	146.878.131
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	146.681.593	146.878.131
220	II. Tài sản cố định		3.202.618.158	3.236.691.410
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	1.721.646.858	1.755.720.110
222	- Nguyên giá		21.929.281.342	21.886.844.978
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(20.207.634.484)	(20.131.124.868)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	1.480.971.300	1.480.971.300
228	- Nguyên giá		1.480.971.300	1.480.971.300
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	793.130.797	1.322.002.998
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		793.130.797	1.322.002.998
260	VI. Tài sản dài hạn khác		177.692.274	-
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	177.692.274	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		83.033.828.333	146.250.949.734

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		51.643.006.448	112.610.543.063
310	I. Nợ ngắn hạn		51.467.054.126	112.434.590.741
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	13.968.346.282	15.427.023.225
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	744.704.701	4.116.690.170
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.103.304.000	9.928.623.979
314	4. Phải trả người lao động		382.980.932	929.635.898
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	1.042.128.391	4.098.311.538
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	32.310.117.629	46.189.711.626
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	1.910.894.854	31.740.016.968
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.577.337	4.577.337
330	II. Nợ dài hạn		175.952.322	175.952.322
341	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		175.952.322	175.952.322
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		31.390.821.885	33.640.406.671
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	31.390.821.885	33.640.406.671
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		61.014.930.000	61.014.930.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		61.014.930.000	61.014.930.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		4.927.267.500	4.927.267.500
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		5.679.476.250	5.679.476.250
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(40.230.851.865)	(37.981.267.079)
421a	LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước		(37.981.267.079)	(38.531.443.454)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		(2.249.584.786)	550.176.375
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		83.033.828.333	146.250.949.734


Lê Thị Thu Huyền
Người lập

Nguyễn Tấn Danh
Kế toán trưởng

Phạm Văn Ngọ
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	80.458.846.854	54.376.782.392
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		80.458.846.854	54.376.782.392
11	4. Giá vốn hàng bán	22	79.300.600.492	49.650.312.445
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.158.246.362	4.726.469.947
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	2.071.252.039	988.210.329
22	7. Chi phí tài chính	24	618.870.665	4.933.061.463
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		378.298.708	4.379.898.227
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		(528.872.201)	15.002.935
25	9. Chi phí bán hàng		-	-
26	10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	4.379.125.456	4.271.462.874
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(2.297.369.921)	(3.474.841.126)
31	12. Thu nhập khác	26	553.584.697	4.771.710.942
32	13. Chi phí khác	27	505.799.562	544.394.486
40	14. Lợi nhuận khác		47.785.135	4.227.316.456
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(2.249.584.786)	752.475.330
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	-	202.298.955
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>(2.249.584.786)</u>	<u>550.176.375</u>
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		(2.249.584.786)	550.176.375
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	(369)	90


Lê Thị Thu Huyền
Người lập

Nguyễn Tấn Danh
Kế toán trưởngPhạm Văn Ngọ
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2018

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(2.249.584.786)	752.475.330
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		76.509.616	726.098.807
03	- Các khoản dự phòng		-	117.468.633
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		22.288.309	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.542.379.838)	(2.453.167.480)
06	- Chi phí lãi vay		378.298.708	4.379.898.227
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(3.314.867.991)	3.522.773.517
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(7.270.950.288)	3.346.554.723
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		6.340.822.633	(1.467.124.599)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(28.625.477.322)	11.251.275.595
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(177.692.274)	1.703.855.648
14	- Tiền lãi vay đã trả		(2.718.810.454)	(4.379.898.227)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(168.523.214)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(35.935.498.910)	13.977.436.657
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(42.436.364)	(77.272.727)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	100.848.182.273
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(30.000.000.000)	(600.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		600.000.000	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.200.364.920	772.623.475
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(27.242.071.444)	100.943.533.021

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒNSố 47 Đường Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính hợp nhất**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay	15.029.246.893	3.103.058.060
34	2. Tiền trả nợ gốc vay	(44.858.369.007)	(27.611.842.054)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(3.902.219)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(29.833.024.333)	(24.508.783.994)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(93.010.594.687)	90.412.185.684
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	95.146.530.806	4.734.345.122
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(22.288.309)	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	2.113.647.810
			95.146.530.806



Lê Thị Thu Huyền
Người lập



Nguyễn Tấn Danh
Kế toán trưởng



Phạm Văn Ngộ
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2019

Số: 29./TTr/HĐQT-VCSG

Tp.HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2019



TỜ TRÌNH

(V/v: Phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018)

Kính gửi: **Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty CP Vinaconex Sài Gòn**

- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty CP Vinaconex Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm Toán AASC

Công ty CP Vinaconex Sài Gòn trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018 như sau:

- | | |
|-------------------------------------|---------------------|
| 1) Lợi nhuận trước thuế | : (2.249.584.786) đ |
| 2) Thuế TNDN phải nộp | : 0đ |
| 3) Thuế TNDN hoãn lại | : 0đ |
| 4) Lợi nhuận sau thuế | : 0đ |
| 5) Phân chia cổ tức và các quỹ | : 0đ |
| a. Quỹ đầu tư phát triển | : 0đ |
| b. Quỹ dự phòng tài chính | : 0đ |
| c. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | : 0đ |
| d. Chia cổ tức cho cổ đông 0% | : 0đ |
| e. Lợi nhuận để lại chưa phân phối: | : 0đ |

Do hoạt động SXKD năm 2018 bị lỗ nên không trích lập quỹ và phân chia lợi nhuận.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

ĐẶNG VĂN HIẾU

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Cty

Số: 30/BC/VCSG - HĐQT

Tp.HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO

V/v: Thực hiện trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019”



Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Căn cứ tình hình thực tế SXKD năm 2018 của Công ty CP Vinaconex Sài Gòn;

Công ty CP Vinaconex Sài Gòn kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc thực hiện trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018 và mức chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019, như sau:

I/ KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT VÀ BKS NĂM 2018:

1. Hội đồng quản trị :

- Thù lao cho HĐQT năm 2018:
- + Chủ tịch HĐQT (01 người) : 1.500.000đ/tháng
- + Ủy viên HĐQT (04 người) : 1.000.000đ/người/tháng

2. Ban kiểm soát :

- Thù lao cho BKS năm 2018:
- + Trưởng BKS (01 người) : 800.000đ/tháng
- + Thành viên BKS (02 người) : 300.000đ/người/tháng

II/ THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2018

1. Hội đồng quản trị :

- Thù lao cho HĐQT năm 2018: Không chi trả

2. Ban kiểm soát :

- Thù lao cho BKS năm 2018: Không chi trả

III. KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT VÀ BKS NĂM 2019:

1. Hội đồng quản trị :

- Chủ tịch HĐQT : (01 người) : Không chi trả
- Ủy viên HĐQT: (02 người) : Không chi trả

2. Ban kiểm soát :

- Trưởng BKS (01 người) : Không chi trả
- Thành viên BKS (02 người) : Không chi trả

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông và đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Cty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

ĐẶNG VĂN HIẾU



Số: 31/BC/VCSG-BKS

Tp.HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM
2018 TẠI ĐHQĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Căn cứ Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2018;

Ban kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty CP Vinaconex Sài Gòn trong năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về nhân sự Ban Kiểm soát

Năm 2018, Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên:

- Ông Vũ Thái Dương - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Kiên Trung - Thành viên
- Ông Nguyễn Phi Năng - Thành viên

2. Về hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh năm 2018 của Công ty. Kết quả và nội dung kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2018 cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và việc chấp hành các quy định về Tài chính – Kế toán của Công ty.
- Đề xuất Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính 06 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm.

- Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực của các số liệu về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2018.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định (trong năm 2018 HĐQT Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp và ban hành 06 nghị quyết, quyết định), ý kiến của các thành viên tham gia tại cuộc họp đều được ghi chép đầy đủ trong biên bản họp.
- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành theo đúng trình tự, đầy đủ và đúng với thẩm quyền. Các nội dung chính Nghị quyết HĐQT Công ty thông qua:
 - Thông qua nội dung chương trình và các báo cáo tài liệu tại ĐHCĐ thường niên năm 2018.
 - Phân công các nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty;
 - Lựa chọn mã chứng khoán “SGV” và thủ tục lên sàn Upcom;
 - Bổ nhiệm lại kế toán Trưởng Công ty.
 - Các nội dung liên quan đến việc triển khai thi công và các thủ tục thanh quyết toán các công trình.
 - Công tác thu hồi công nợ của Công ty.
 - Giám sát Ban Giám đốc trong điều hành hoạt động của Công ty theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội đồng quản trị Công ty.
 - Ngày 28/12/2019, ông Trần Tuấn Anh có đơn xin từ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ngày 12/01/2019 Hội đồng quản trị đã bầu ông Đặng Văn Hiếu, thành viên Hội đồng quản trị, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị thay thế ông Trần Tuấn Anh.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Ban Điều hành Công ty đã triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, các nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2018.

Năm 2018 là năm khó khăn đối với Công ty, công tác tìm kiếm việc làm mới trong lĩnh vực xây lắp chưa hiệu quả, công tác quản lý thi công còn nhiều bất cập làm giảm hiệu quả hoạt động xây lắp; các chỉ tiêu kinh tế chủ chốt không đạt KH đề ra. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH18/KH18
Sản lượng	trđ	112.532	80.853	72%
Doanh thu	trđ	91.810	80.459	88%
Lợi nhuận trước thuế	trđ	1.836	- 2.249	-122%
Thu nhập bình quân	ngh.đ/người/tháng	7.000	8.500	121%

Đánh giá các lĩnh vực hoạt động của Công ty

1. Hoạt động xây lắp

- Tình trạng thiếu việc làm ảnh hưởng lớn nhất đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty. Do năng lực còn thấp, Công ty phải nhờ Tổng công ty hỗ trợ đấu thầu nên hiệu quả hoạt động không cao, kết quả hoạt động bị lỗ.
- Công tác tổ chức quản lý chưa tốt nên chỉ có thể thi công xây lắp quy mô nhỏ, chưa đủ nhân sự và năng lực quản lý quy mô lớn.
- Tổng công ty đột ngột dừng triển khai gói thầu thi công móng thuộc dự án Thái Sơn Long An dẫn đến việc Công ty không hoàn thành kế hoạch sản lượng/doanh thu.

2. Lĩnh vực xuất khẩu lao động

Xuất khẩu lao động vẫn duy trì hoạt động tương đối hiệu quả, doanh thu 2018 hoàn thành 135% kế hoạch năm, góp phần hỗ trợ chi phí hoạt động cho Công ty.

3. Về góp vốn tại các đơn vị

- Năm 2018 Công ty đã hoàn thành thủ tục giải thể Chi nhánh Long An (nhà máy bê tông Long An).
- Khoản đầu tư vốn tại Vinaconex 27 không hiệu quả, Vinaconex 27 tiếp tục thua lỗ, Công ty phải trích lập bổ sung 513,6 trđ dự phòng, đạt mức dự phòng 4.406,9 trđ / 5.200 trđ vốn góp. Đơn vị kiểm toán xác định Công ty cần bổ sung thêm dự phòng 793,13 trđ để dự phòng 100% khoản đầu tư tại Vinaconex 27.

4. Về thu hồi công nợ

Hoạt động thu hồi nợ của Công ty kém hiệu quả, giá trị phải thu tăng thêm 7,1 tỷ đồng so với đầu năm. Nếu ghi nhận bổ sung 992,2 trđ dự phòng phải thu khó đòi như ý kiến của kiểm toán viên thì Công ty sẽ lỗ thêm số tiền tương ứng.

IV. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH

Việc phối hợp giữa Ban Kiểm soát đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành thuận lợi. Hội đồng quản trị và Ban Điều hành tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát được cung cấp, tiếp cận thông tin để làm việc, tham gia các cuộc họp và trao đổi để nắm bắt thông tin kịp thời.

V. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

1. Báo cáo tài chính năm 2018 Riêng lẻ

Báo cáo tài chính năm 2018 Riêng lẻ và Hợp nhất của Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm Toán AASC.

Đơn vị kiểm toán đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng lẻ và Hợp nhất như sau:

“Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi đã quá hạn thanh toán từ các năm trước với số tiền cần trích lập là 992.211.999 đồng. Điều này dẫn đến thời điểm 01/01/2018 và tại thời điểm 31/12/2018 chỉ tiêu “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó



đòi” (Mã số 337) đang phản ánh thiếu số tiền 992.211.999 đồng, đồng thời chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (Mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán riêng đang phản ánh thừa số tiền tương ứng.

Công ty chưa ghi nhận ảnh hưởng của các vấn đề ngoại trừ của kiểm toán viên trên báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty và các vấn đề làm cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến trên Báo cáo kiểm toán của Công ty liên kết – Công ty CP Vinaconex 27 khi lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2017 và năm 2018. Điều này dẫn đến tại thời điểm 01/01/2018 và 31/12/2018, trên Bảng cân đối kế toán riêng, chỉ tiêu “Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn” (Mã số 254) đang phản ánh thiếu số tiền lần lượt là 1.306.792.316 đồng và 793.130.797 đồng, đồng thời chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (Mã số 421) tại thời điểm 01/01/2018 và 31/12/2018 cũng đang phản ánh thừa số tiền tương ứng.

Trong năm 2018, Công ty không thực hiện trích khấu hao một số tài sản cố định với số tiền 467.242.376 đồng. Việc này dẫn đến chỉ tiêu “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” (Mã số 50) trên Báo cáo Kết quả kinh doanh riêng năm 2018 đang phản ánh cao hơn số tiền 467.242.376 đồng; đồng thời chỉ tiêu “Tài sản cố định hữu hình” (Mã số 221) và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (Mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán riêng tại thời điểm 31/12/2018 đang phản ánh cao hơn thực tế số tiền là 467.242.376 đồng.

Ý kiến của kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Ban Kiểm soát nhận thấy ý kiến của kiểm toán viên đưa ra là có cơ sở, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Bảng cân đối kế toán Hợp nhất tóm tắt

Chỉ tiêu	Đơn vị tính : triệu đồng	
	Năm 2018	Năm 2017
I. Tài sản ngắn hạn	78.714	141.545
1. Tiền và tương đương tiền	2.114	95.147
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	31.000	1.600
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	31.515	24.371
trong đó dự phòng	- 27.584	- 27.584
4. Hàng tồn kho	14.085	20.426
5. Tài sản ngắn hạn khác		2
II. Tài sản dài hạn	4.320	4.706

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1. Phải thu dài hạn	147	147
2. Tài sản cố định	3.203	3.237
3. Đầu tư tài chính dài hạn	793	1.322
4. Tài sản dài hạn khác	178	
TỔNG TÀI SẢN	83.034	146.251
III. Nợ phải trả	51.643	112.611
1. Nợ ngắn hạn	51.467	112.435
2. Nợ dài hạn	176	176
IV. Vốn chủ sở hữu	31.391	33.640
1. Vốn điều lệ	61.015	61.015
2. Thặng dư vốn cổ phần	4.927	4.927
3. Quỹ đầu tư phát triển	5.679	5.679
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	- 40.231	- 37.981
TỔNG NGUỒN VỐN	83.034	146.251

Kết quả kinh doanh Hợp nhất tóm tắt

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.459	54.377
2. Giá vốn hàng bán	79.301	49.650
3. Lợi nhuận gộp	1.158	4.726
4. Doanh thu tài chính	2.071	988
5. Chi phí tài chính	619	4.933
trong đó lãi vay	378	4.380
6. Lãi (lỗ) trong liên doanh liên kết	- 529	15
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.379	4.271
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	- 2.297	- 3.475
9. Lợi nhuận khác	48	4.227
10. Lợi nhuận trước thuế	- 2.250	752
11. Thuế TNDN		202
12. Lợi nhuận sau thuế	- 2.250	550

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018

- Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018, Công ty không hoàn thành kế hoạch theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, hoạt động chưa

- hiệu quả. Các nguyên nhân được trình bày trong báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Ban Điều hành.
2. Về chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, do kết quả kinh doanh lỗ nên Công ty không thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018.
 3. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán báo cáo năm 2018 của Công ty, phù hợp với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
 4. Về nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Công ty đã thực hiện kiện toàn bộ máy Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty phù hợp với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
 5. Về hoàn thành thủ tục niêm yết toàn bộ cổ phiếu lưu hành tại sàn UPCOM, Công ty chưa hoàn thành kế hoạch đề ra. Công ty đã nộp đầy đủ hồ sơ trong năm 2018 và đang đợi kết quả phê duyệt của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Sau khi được chấp thuận thì toàn bộ cổ phiếu Công ty sẽ niêm yết tại UPCOM theo quy định.

V. KIẾN NGHỊ

1. Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 Riêng lẻ và Hợp nhất của Công ty CP Vinaconex Sài Gòn, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
2. Ban kiểm soát đề nghị Ban Điều hành Công ty ghi nhận ảnh hưởng của các vấn đề ngoại trừ trong báo cáo tài chính theo ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo tài chính năm 2018 Riêng lẻ và Hợp nhất của Công ty.
3. Ban Kiểm soát đề nghị Ban Điều hành Công ty tiếp tục rà soát các khoản công nợ phải thu, đặc biệt là các khoản phải thu khó đòi, thực hiện các biện pháp quyết liệt nhằm thu hồi được nợ, giảm dự phòng, giúp Công ty cải thiện tình hình tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
4. Công ty chủ động nghiên cứu xây dựng định hướng phát triển trong thời gian tới, báo cáo và đề xuất Tổng công ty hỗ trợ thực hiện để từng bước vượt qua khó khăn, ổn định tài chính và phát triển.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu hồ sơ ĐHCĐ 2019.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

(Đã ký)
Vũ Thái Dương



Số: 32/TTTr/VCSG-BKS

Tp.HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019 của Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn.

- Căn cứ luật doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn và các quy định Pháp luật liên quan;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ nhu cầu hoạt động quản lý và kiểm soát hoạt động SXKD của Công ty;

Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét phê duyệt phương án lựa chọn các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

1. Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty bao gồm:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Vũ Thái Dương

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HS ĐHCĐ.

Số: 33./TTtr/2019/VCSG-HĐQT

Tp.HCM, ngày 19 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

Yêu cầu thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty về cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vinaconex Sài Gòn



- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ – CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT – BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày mùng 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vinaconex Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua;
- Căn cứ tình hình thực tế SXKD của Công ty năm 2018 và định hướng kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty CP Vinaconex Sài Gòn;

Căn cứ tình hình thực tế SXKD năm 2018 và định hướng kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty. Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty, trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vinaconex Sài Gòn đối với các quy định về cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT Công ty, cụ thể như sau:

(Nội dung chi tiết các điểm sửa chữa, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này).

Các quy định của Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Giao Ban điều hành Công ty tiến hành cập nhật các điểm sửa đổi bổ sung được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua, hoàn thiện bản Điều lệ và thực hiện việc đăng ký hoặc gửi Điều lệ đã sửa đổi bổ sung tới các cơ quan có thẩm quyền theo quy định (nếu có).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP

ĐẶNG VĂN HIẾU



Tp. HCM, Ngày 19 tháng 03 năm 2019

PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP VINACONEX SÀI GÒN

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
1	<p>Điều 24. Cơ cấu, tiêu chuẩn và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Cơ cấu thành viên HĐQT điều hành hoặc thành viên độc lập HĐQT đáp ứng theo quy định của Bộ tài chính về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.</p>	<p>Điều 24. Cơ cấu, tiêu chuẩn và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị <i>ít nhất là ba (03)</i> người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Cơ cấu thành viên HĐQT điều hành hoặc thành viên độc lập HĐQT đáp ứng theo quy định của Bộ tài chính về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.</p>	<p>Phần in nghiêng, gạch chân là phần được sửa đổi.</p>

Số: 34./TTr/2019/VCSG-HĐQT

Tp.HCM, ngày 19 tháng 03 năm 2019



TỜ TRÌNH

V/v: *Kiện toàn nhân sự HĐQT, BKS Công ty Cổ Phần Vinaconex Sài Gòn nhiệm kỳ 2015 – 2020*

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VINACONEX SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành của nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vinaconex Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết ngày 11/01/2019 của HĐQT Công ty CP Vinaconex Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết ngày 12/02/2019 của HĐQT Công ty CP Vinaconex Sài Gòn;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của các ông Trần Tuấn Anh ngày 28/12/2018;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty của ông Đặng Văn Hiếu ngày 15/03/2019;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Phan Huy Diễn;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Phạm Quang Long;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên BKS Công ty của ông Nguyễn Kiên Trung;
- Căn cứ văn bản số: 0505/2019CV-PTNL ngày 18/03/2019 của Cổ đông lớn Tổng Công ty CP Vinaconex về việc kiến nghị liên quan đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty;
- Căn cứ giấy đề cử thành viên HĐQT, BKS Công ty Cổ Phần Vinaconex Sài Gòn nhiệm kỳ 2015 – 2020 của Tổng Công ty CP Vinaconex ngày 19/03/2019;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Vinaconex Sài Gòn;

Ngày 28/12/2018 ông **Trần Tuấn Anh** đã có đơn xin từ nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT Công ty CP Vinaconex Sài Gòn. Căn cứ các quy định tại Điều lệ Công ty HĐQT đã có Nghị quyết số: 02A/NQ/HĐQT ngày 11/01/2019 về việc chấp thuận Đơn từ nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT của ông **Trần Tuấn Anh** và thống nhất bầu ông **Đặng Văn Hiếu** giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vinaconex Sài Gòn nhiệm kỳ 2015 – 2020 kể từ ngày 12/01/2019. Đến nay ông **Đặng Văn Hiếu** và các ông **Phan Huy Diễn, Phạm Quang Long** lần lượt có Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT Công ty CP Vinaconex Sài Gòn.

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty và kiến nghị của Cổ đông lớn Tổng Công ty CP Vinaconex tại văn bản số: 0505/2019CV-PTNL ngày 18/03/2019. Để kiện toàn nhân sự HĐQT, BKS Công ty CP Vinaconex Sài Gòn, nhiệm kỳ 2015 – 2020 phù hợp với tình hình thực tế và định hướng hoạt động của Công ty trong các năm tiếp theo. Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 xem xét, thông qua một số nội dung, cụ thể như sau:

I. Kiện toàn nhân sự HĐQT, nhiệm kỳ 2015 – 2020:

1. Thông qua Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của các ông có tên dưới đây:

- Ông **Đặng Văn Hiếu** – Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Ông **Trần Tuấn Anh** – Thành viên HĐQT Công ty
- Ông **Phạm Quang Long** – Thành viên HĐQT Công ty
- Ông **Phan Huy Diễn** – Thành viên HĐQT Công ty

2. Thay đổi cơ cấu số lượng thành viên HĐQT Công ty từ **05** thành viên giảm xuống còn **03** thành viên.

3. Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020: **02** thành viên.

II. Kiện toàn nhân sự BKS nhiệm kỳ 2015 – 2020:

1. Thông qua Đơn từ nhiệm thành viên BKS của ông **Nguyễn Kiên Trung** – Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

2. Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2015 – 2020: **01** thành viên.

III. Dự kiến danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015 – 2020 (Theo đề cử của Cổ đông lớn Tổng Công ty CP Vinaconex)

1. Dự kiến danh sách bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Ông **Dương Văn Mậu** – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty
- Ông **Nguyễn Hữu Tới** – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

(Lý lịch trích ngang đính kèm)

2. Dự kiến danh sách bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2015 – 2020.

- Ông: **Vũ Văn Mạnh** - Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty.

(Lý lịch trích ngang đính kèm)

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua và tiến hành bỏ phiếu để bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

ĐẶNG VĂN HIẾU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP VINACONEX SÀI GÒN

Tôi là **Đặng Văn Hiếu** hiện đang là thành viên HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Vinaconex Sài Gòn, nhiệm kỳ 2015 – 2020 kể từ ngày 12/01/2019.

Trong suốt thời gian tham gia HĐQT Công ty CP Vinaconex Sài Gòn, được ĐHĐCĐ và HĐQT tín nhiệm, tôi đã luôn cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Nay vì điều kiện công tác tôi làm Đơn này gửi đến ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty CP Vinaconex Sài Gòn xin được từ nhiệm thành viên HĐQT Công ty CP Vinaconex Sài Gòn kể từ ngày 22/03/2019.

Nhân dịp này, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý vị Cổ đông, các thành viên HĐQT và Ban điều hành Công ty đã tin tưởng, chia sẻ và ủng hộ tôi trong suốt thời gian qua. Chúc các quý vị cổ đông, HĐQT sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ, HĐQT xem xét thông qua.

Chúc Công ty CP Vinaconex Sài Gòn ngày càng phát triển vững mạnh.

Trân trọng cảm ơn!

Tp.HCM, ngày 15 tháng 03 năm 2019

Người Làm Đơn



ĐẶNG VĂN HIẾU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP VINACONEX SÀI GÒN

Tôi là Phan Huy Diễn hiện đang là thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Vinaconex Sài Gòn, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Trong suốt nhiệm kỳ qua, được ĐHĐCĐ và HĐQT tín nhiệm, tôi đã luôn cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Nay vì điều kiện công tác tôi làm Đơn này gửi đến ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty CP Vinaconex Sài Gòn xin được từ nhiệm thành viên HĐQT Công ty CP Vinaconex Sài Gòn kể từ ngày 09/03/2019.

Nhân dịp này, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý vị Cổ đông, các thành viên HĐQT và Ban điều hành Công ty đã tin tưởng, chia sẻ và ủng hộ tôi trong suốt thời gian qua. Chúc các quý vị cổ đông, HĐQT sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

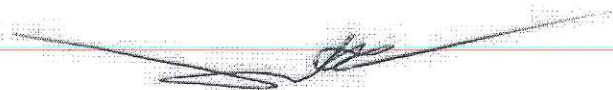
Kính đề nghị ĐHĐCĐ, HĐQT xem xét thông qua.

Chúc Công ty CP Vinaconex Sài Gòn ngày càng phát triển vững mạnh.

Trân trọng cảm ơn!

Tp.HCM, ngày 09 tháng 03 năm 2019

Người Làm Đơn



PHAN HUY DIỄN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2019

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT

Kính gửi: - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vinaconex Sài Gòn.

- Các Thành viên HĐQT Công ty CP Vinaconex Sài Gòn.

Tôi tên Phạm Quang Long, số chứng minh thư nhân dân 025099472 do Công an TP Hồ Chí Minh cấp ngày 10/04/2015. Hiện đang là Thành viên HĐQT Công ty CP Vinaconex Sài Gòn.

Tôi đã được đề cử và bổ nhiệm Thành viên HĐQT Công ty CP Vinaconex Sài Gòn nhiệm kỳ 2015-2020 do ĐHĐCĐ thông qua ngày 30 /03/2018. Bằng đơn này tôi xin từ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT từ hôm nay 11/03/2019 vì lý do cá nhân.

Tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT Công ty đã hỗ trợ tôi hoàn thành nhiệm vụ Thành viên HĐQT trong thời gian tham gia HĐQT vừa qua.

Trân trọng.!

Người làm đơn



Phạm Quang Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN
XIN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX SÀI GÒN

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VINACONEX SÀI GÒN**

Tên tôi là: **Nguyễn Kiên Trung**

Số CMTND: 0135183355, cấp ngày: 10/03/2012, Nơi cấp: CA TP Hà Nội

Chức vụ tại Công ty: **Thành viên Ban Kiểm Soát.**

Tôi hiện được Tổng công ty cổ phần Vinaconex đề cử và sau đó được Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Vinaconex Sài Gòn tín nhiệm bầu tham dự Ban kiểm soát Công ty trên vai trò thành viên Ban Kiểm soát. Trong thời gian tham gia Ban kiểm soát Công ty, tôi luôn hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của Thành viên Ban kiểm soát Công ty, không vi phạm Quy định của Tổng công ty, Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật hiện hành.

Theo Quyết định số 089/2019/QĐ-PTNL ngày 11/02/2019 của Tổng công ty, tôi đã chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng công ty kể từ ngày 15/2/2019. Vì vậy, tôi làm đơn này kính đề nghị Đại hội cổ đông của Công ty xem xét cho tôi thôi tham gia Ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 22/03/2019.

Kính đề nghị Đại hội cổ đông của Công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2019

Người làm đơn



Nguyễn Kiên Trung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người được đề cử/ ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty CP Vinaconex Sài Gòn)
(Mẫu 03)

1. Họ và tên: **DƯƠNG VĂN MẬU**
 2. Giới tính: **Nam**
 3. CCCD/CMND/Hộ chiếu: **013269983 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 16/04/2010.**
 4. Ngày tháng năm sinh: **06/10/1978**
 5. Nơi sinh: **Xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định**
 6. Quốc tịch: **Việt Nam**
 7. Dân tộc: **Kinh**
 8. Quê quán: **Xã Yên đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định**
 9. Địa chỉ thường trú: **P1803-29T1-N05-KĐT Đông Nam Trần Duy Hưng, Hà Nội**
 10. Số điện thoại liên hệ: **04. 62849233**
 11. Trình độ văn hoá: **12/12**
 12. Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp,
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh**
- Ngày vào Đảng: **12/12/2006**
13. Quá trình công tác (nêu tóm tắt thời gian công tác, đơn vị công tác, chức vụ nghề nghiệp)
 - 03/2001 – 06/2001: Kỹ sư Xây dựng phụ trách thi công tại Công ty Coma E
 - 02/07/2001 – 30/6/2004: Kỹ sư thiết kế kết cấu tại Trung tâm nghiên cứu thiết kế và ứng dụng công nghệ mới R&D - thuộc Vinaconex
 - 01/07/2004 – 14/8/2008: Quá trình công tác tại Công ty CP Bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai:
 - + Phụ trách phòng Công nghệ
 - + Phó phòng quyền Trưởng phòng Công nghệ
 - + Trưởng phòng Công nghệ
 - 15/08/2008 – 31/3/2013: Bí thư Chi bộ, Giám đốc Công ty CP Tư vấn Thiết kế Vinaconex Xuân Mai
 - 1/04/2013 – 23/09/2013: Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Công ty CP Bê tông và Xây Dựng Vinaconex Xuân Mai
 - 14/10/2013 – 07/2015: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty CP VINACONEX
 - 08/2015 – 6/2018: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty CP VINACONEX
 - 07/2018 – 10/01/2019: Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty CP VINACONEX
 - 11/01/2019 – Nay: Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty CP VINACONEX





14. Chức vụ đang nắm giữ tại Tổng công ty: Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX JSC).
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
16. Năng lực nổi bật: Đầu tư, Xây dựng

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.



PHÓ GIÁM ĐỐC
BAN PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC
Nguyễn Quốc Huy

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2019

NGƯỜI KHAI

Dương Văn Mậu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người được đề cử/ ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty CP Vinaconex Sài Gòn)
(Mẫu 03)

1. Họ và tên : **NGUYỄN HỮU TỚI**
2. Giới tính : **Nam**
3. Số chứng minh nhân dân : **013215424 cấp ngày 07/07/2009 tại Công an TP Hà Nội**
4. Ngày tháng năm sinh : **02/03/1959**
5. Nơi sinh : **Gia Sinh-Gia Viễn-Ninh Bình**
-
6. Quốc tịch : **Việt Nam**
7. Dân tộc : **Kinh**
8. Quê quán : **Gia Sinh-Gia Viễn-Ninh Bình**
9. Địa chỉ thường trú : **64 B2, Khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội**
10. Số điện thoại liên lạc cơ quan: **024. 62849234**
11. Trình độ văn hóa : **10/10**
12. Trình độ chuyên môn : **Kỹ sư kinh tế xây dựng**
- Ngày vào Đảng : **25/5/1985**
13. Quá trình công tác:
- 3/1980 - 9/1982: Cán bộ Kỹ thuật thi công Xí nghiệp xây dựng số 5, Công ty xây dựng số 5 - Bộ xây dựng
 - 10/1982 - 3/1993: Đội phó đội xây dựng Xí nghiệp xây dựng số 5, Công ty XD số 5 - Bộ xây dựng
 - 4/1993 - 7/1998: Đội trưởng đội xây dựng-Chi nhánh xây dựng 504-Công ty xây dựng số 5-Bộ xây dựng
 - 8/1998 - 3/2000: Giám đốc Chi nhánh xây dựng 5.04 - Công ty cơ khí và xây lắp số 12-Vinaconex
 - 4/2000 - 12/2000: Phó giám đốc Công ty cơ khí và xây lắp số 12-Vinaconex
 - 01/2001 - 10/2003: Phó giám đốc Công ty xây dựng số 12-Vinaconex
 - 11/2003 - 11/2003: Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty xây dựng số 12-Vinaconex
 - 12/2003 - 13/12/2006: Phó bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần xây dựng số 12-Vinaconex
 - 14/12/2006 - 7/2010: Bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng số 12-Vinaconex
 - 8/2010 - 8/2011: Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty cổ phần Vinaconex; Bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng số 12-Vinaconex
 - 9/2011 - 15/5/2015: Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty cổ phần Vinaconex; Bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần xây dựng số 12-Vinaconex
 - 16/5/2015 - 10/01/2019: Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xây dựng số 12-Vinaconex



- 11/01/2019 – 21/01/2019: Ủy viên BCH Đảng ủy, Thành viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Vinaconex; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần xây dựng số 12-Vinaconex.
- 22/01/2019 – 29/01/2019: Ủy viên BCH Đảng ủy, Thành viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Vinaconex; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Công ty CPXD số 12-Vinaconex; Tổng giám đốc Công ty CP VIWACO
- 30/01/2019 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Vinaconex; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Công ty CPXD số 12-Vinaconex; Tổng giám đốc Công ty CP VIWACO.

14. Chức vụ công tác hiện nay:

- Ủy viên BCH Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Vinaconex.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CPXD số 12-Vinaconex.
- Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP VIWACO.

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

16. Năng lực nổi bật: Quản lý thi công xây lắp

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2019

Người khai

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CÔNG TÁC



PHÓ GIÁM ĐỐC
BAN PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC
Nguyễn Quốc Huy

Nguyễn Hữu Toàn

